

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 26-6- 2020
V/v “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Kha

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hạnh
2. Bà Nguyễn Duy Thị Anh Phương

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Minh Trung- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 65/2020/TLST- HNGĐ về việc “ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXX-ST ngày 01 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2020/QĐST-HNGĐ ngày 18/6/2020 giữa các đương sự:

1/Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Th -sinh năm 1981; (Có mặt)

Địa chỉ: tổ dân phố V, phường N, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

2/Bị đơn: anh Nguyễn Văn H- sinh năm 1972

Địa chỉ: tổ dân phố V, phường N, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. (Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện tại bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày:

Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn H có tình cảm và yêu thương nhau và

sống chung như vợ chồng vào năm 2007. Đến tháng 3 năm 2009 thì mới đăng ký kết hôn tại UBND N (Nay là phường N). Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không cùng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau. Đến năm 2018 mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên đã sống ly thân. Hiện nay chị Th không còn tình cảm gì với anh H nên yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng chị Th và anh H có 02 người con chung tên Nguyễn Hoàng Trung H1 – sinh ngày 13/01/2008 và Nguyễn Thị Bích H2 –sinh ngày 27/11/2008. Hiện con chung đang sống với chị Th. Khi ly hôn chị Th yêu cầu nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: không có

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn H trình bày: Anh H và chị Th có tình cảm và yêu thương nhau , kết hôn vào năm 2009 có đăng ký kết hôn tại UBND N (nay là phường N). Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không cùng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau. Đến năm 2018 mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên đã sống ly thân. Nay chị Th yêu cầu ly hôn thì anh H đồng ý

Về con chung: Vợ chồng anh H và chị Th có 02 người con chung tên Nguyễn Hoàng Trung H1 – sinh ngày 13/01/2008 và Nguyễn Thị Bích H2 –sinh ngày 27/11/2008. Hiện con chung đang sống với chị Th. Khi ly hôn anh H đồng ý giao con chung cho chị Th nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: không có

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng; Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Văn H ở tổ dân phố V, phường N, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ.

Anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ triệu tập họp lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử thấy rằng

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn H tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2009 tại UBND xã N (Nay là phường N), do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh H là hoàn toàn hợp pháp. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng đã không tôn trọng lẫn nhau, không còn quan tâm nhau và đã sống ly thân từ giữa năm 2018 đến nay. Mặc khác qua xác minh tại Hội phụ nữ phường N cho biết thì vợ chồng chị Th và anh H hiện nay không sống chung. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh H đã ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cho chị Th được ly hôn với anh H

[2.2] Về con chung: Vợ chồng chị Th và anh H có 02 người con chung tên Nguyễn Hoàng Trung H1 – sinh ngày 13/01/2008 và Nguyễn Thị Bích H2 –sinh ngày 27/11/2008. Hiện con chung đang sống với chị Th, việc chị Th yêu cầu nuôi con chung thì anh H đồng ý. Mặc khác nguyện vọng của cháu H1 và cháu H2 đều muốn sống với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 giao con chung cho chị Th nuôi dưỡng là phù hợp. Chị Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

[2.3] Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

[2.4] Về nợ chung: Không có.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án buộc chị Nguyễn Thị Th phải chi 300.000 đồng tiền án phí ly hôn. Nhưng được khấu trừ 300.000 đồng chị Th đã nộp tại biên lai số 0002865 ngày 24/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

-Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Văn H

2. Về con chung: Giao các con chung tên Nguyễn Hoàng Trung H1 – sinh ngày 13/01/2008 và Nguyễn Thị Bích H2 –sinh ngày 27/11/2008 cho chị Nguyễn Thị Th trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

Anh Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm con chung, không ai được quyền cản trở.

3.Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

4. Về nợ chung: Không có

5. Về án phí: chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2014/0002865 ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Chi Cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Minh Kha

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện;
- TAND tỉnh;
- THDS huyện;
- UBND thị trấn Đức Phổ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Minh Kha